TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HS - ST
Ngày: 26/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hiến Công Hanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ma Đức Tuệ và bà Triệu Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Khuyến, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Thắng, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2022/TLST - HS ngày 20/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST- HS ngày 12/5/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Văn Đ (tên gọi khác: Không), Sinh năm 1995; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm A, xã P, thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Sán Dìu; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn Th và con bà Nguyễn Thị O; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: Không; nhân thân: tốt; Bị cáo tại ngoại hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

* *Người bị hại:* Bà Đinh Thị Th; Sinh năm 1963; trú tại: Thôn P, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Ma Thị Th, sinh năm 1970, trú tại: Thôn P, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/02/2022, Trương Văn Đ bắt xe khách từ nhà lên nhà chú ruột là ông Trương Văn Ch, trú tại: Thôn K, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn chơi và ngủ qua đêm tại nhà Chín. Đến khoảng 08 giờ 45 phút ngày 11/02/2022, Đức một mình đi bộ theo đường liên thôn từ nhà chú ra thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để ra Quốc

lộ 3B bắt xe khách đi về nhà. Khi Đ đi được khoảng 20 phút, đến khu vực khe N thuộc thôn K, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì Đức nhìn thấy phía bên phải đường có 05 *(năm)* chiếc xe máy đang dựng ở lề đường, không có ai trông giữ nên Đ đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, lấy một chiếc xe mô tô để làm phương tiện đi lại cho Đ. Đ đến vị trí chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97F6-1789 của bà Ma Thị Th thấy ở giá đèo hàng phía bên trái xe có treo một chiếc chìa khóa rồi đi đến vị trí chiếc xe mô tô nhãn hiệu HonDa Wave Alpha, màu sơn đen, biển kiểm soát 97F7-1153 của bà Đinh Thị Th dựng ở ngoài cùng. Đ tay đưa chiếc chìa khóa vừa lấy được cắm vào ổ khóa điện xe máy bà Th, vặn theo kim đồng hồ thì đèn công tơ mét sáng, Đ ngồi lên xe đề nổ máy rồi điều khiển xe mô tô một mạch đi về hướng thành phố Bắc Kạn, trên đường đi do ổ khóa lỏng nên chiếc chìa khóa Đ dùng để mở khóa xe bị rơi mất. Khi qua thành phố Bắc Kạn được khoảng 06 đến 07 km thì đèn kim đồng hồ xe báo hết xăng, do không có chìa khóa mở cốp xe và lo sợ cơ quan chức năng phát hiện việc Đ vừa lấy trộm chiếc xe trên, nên Đ đã điều khiển chiếc xe vào thuê phòng tại một nhà nghỉ bình dân *(không rõ tên và địa chỉ)* để nghỉ qua đêm tại đây trốn tránh sự truy tìm. Đến sáng ngày 12/02/2022, do lo sợ hành vi trộm xe của Đ bị phát hiện nên Đ đã mượn điện thoại của môt người phụ nữ lạ mặt để gọi điện cho mẹ là bà Nguyễn Thị O để thông báo hành vi trộm cắp của bản thân, Đ nhờ bố mẹ lên nói chuyện và trả lại chiếc xe Đ vừa trộm cắp được. Sau khi biết được sự việc thì bà O cùng chồng là Trương Văn Th và con trai là Trương Văn L, sinh năm 1999 bắt xe tac xi đến thành phố Bắc Kạn để đón Đ và cùng đi vào nhà bà Đinh Thị Th để trả lại chiếc xe máy Đ lấy trộm cho bà Th. Sau đó thì bị cơ quan Công an mời đến làm việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐGTS ngày 11/2/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: Giá trị 01 *(một)* xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave Alpha, màu sơn đen, BKS 97F7-1153, số khung 12168Y108609, số máy HC12E1108676 giá trị của tài sản thời điểm định giá 7.300.000đ *(bảy triệu ba trăm nghìn đồng)*.

Tại cáo trạng số 13/CT - VKSCĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Trương Văn Đ về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều luật được quy định như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan

điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về bồi thường trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà Đinh Thị Th đã nhận lại tài sản không có yêu cầu về bồi thường dân sự; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ma Thị Th không yêu cầu bị cáo trả lại chiếc chìa khóa vì chiếc chìa khóa bị lấy trộm không có giá trị sử dụng nên không đề nghị xem xét.

- Về vật chứng:

+ Đối với 01 (*một*) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn đen, BKS 97F7- 1153 do bị cáo chiếm đoạt là thuộc sở hữu hợp pháp của bà Đinh Thị Th, quá trình điều tra bà Th có đơn xin lại tài sản nên cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe mô tô cho bà Th.

+ Đối với vật chứng là: 01 (*một*) chiếc mũ lưỡi trai; 01 (*một*) chiếc khẩu trang y tế; 01 (*một*) chiếc áo khoác màu xanh đen; 01 (*một*) chiếc quần vải màu xám; 01 (*một*) đôi dép cao su màu đen; 01 (*một*) chiếc ba lô màu xanh đen tất cả đều đã qua sử dụng bị cáo không lấy lại đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (*một*) chiếc thẻ nhớ USB, có nhãn hiệu SanDisk 16GB bên trong có lưu giữ 02 *(hai)* đoạn video ghi lại hình ảnh Trương Văn Đ mặc áo màu đen, quần màu xám, đội mũ lưỡi trai màu đen, đeo khẩu trang màu trắng đang điều khiển xe mô tô BKS 97F7-1153 di chuyển đi qua xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn hướng ra xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đề nghị tiếp tục tạm giữ để lưu hồ sơ vụ án.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình tranh tụng tại phiên toà xác định được như sau:

Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 11/02/2022, Trương Văn Đ đã có hành vi lén lút trộm 01 *(một)* chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 97F7-1153 trị giá 7.300.000đ *(bảy triệu ba trăm nghìn đồng)* để cạnh đường thuộc thôn K, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn của bà Đinh Thị Th để làm phương tiện đi lại.

Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 11/CT - VKSCĐ ngày 20/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Trương Văn

theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã cùng gia đình hoàn trả (khắc phục) lại chiếc xe trộm cắp cho bị hại. Ngoài ra bị cáo có ông nội là Trương Văn X được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống mỹ Hạng Ba, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đánh giá về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo thực hiện: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân là quyền được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Tuy nhiên, ngay sau khi phạm tội bị cáo đã tự nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của bản thân và đồng thời thông báo cho gia đình để nhanh chóng khắc phục hậu quả bằng việc trả lại ngay chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được cho bị hại nên đã hạn chế được thiệt cho người bị hại và người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố; căn cứ tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội đã tự nguyện khắc phục hậu quả nên mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, nằm trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố nên được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000,đồng đến 50.000.000,đồng"*. Tuy nhiên, qua các tài liệu, chứng cứ đã đươc thu thập và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, sống phụ thuộc gia đình do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Đinh Thị Th đã nhận lại được tài sản là chiếc xe mô tô bị mất và không có yêu cầu về bồi thường dân sự; bà Ma Thị Th không yêu cầu bị cáo trả lại chiếc chìa khóa vì chiếc chìa khóa bị lấy trộm không có giá trị sử dụng nên không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng:

Đối với 01 (*một*) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn đen, BKS 97F7- 1153. Quá trình điều tra xác định xe mô tô thuộc sở hữu hợp pháp của bà Đinh Thị Th, quá trình điều tra bà Th có đơn xin lại tài sản nên cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe mô tô cho bà Th là phù hợp.

Đối vật chứng thu giữ của bị cáo gồm: 01 (*một*) chiếc mũ lưỡi trai; 01 (*một*) chiếc khẩu trang y tế; 01 (*một*) chiếc áo khoác màu xanh đen; 01 (*một*) chiếc quần vải

màu xám; 01 (*một*) đôi dép cao su màu đen; 01 (*một*) chiếc ba lô màu xanh đen tất cả đều đã qua sử dụng. tại phiên tòa bị cáo không lấy lại cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (*một*) chiếc thẻ nhớ USB, có nhãn hiệu SanDisk 16GB bên trong có lưu giữ 02 *(hai)* đoạn video ghi lại hình ảnh Trương Văn Đ mặc áo màu đen, quần màu xám, đội mũ lưỡi trai màu đen, đeo khẩu trang màu trắng đang điều khiển xe mô tô BKS 97F7-1153 di chuyển đi qua xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn hướng ra xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn tiếp tục tạm giữ để lưu hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Văn Đức phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Trương Văn Đ 09 *(chín)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 *(mười tám)* tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 *(hai)* lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Đinh Thị Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ma Thị Th không yêu cầu giải quyết.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu để tiêu hủy: 01 *(một)* chiếc mũ lưỡi trai màu đen; 01 *(một)* chiếc khẩu trang y tế màu xám trắng, có chữ DUYKHANH; 01 *(một)* chiếc áo khoác màu xanh đen, có chữ CHENDELU; 01 *(một)* chiếc quần vải màu xám, có chữ REALMEN; 01 *(một)* đôi dép cao su màu đen, có chữ NIKE; 01 *(một)* chiếc ba lô màu xanh đen, có chữ FASHION tất cả đều đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bắc Kạn).

- Tiếp tục tạm giữ để lưu vào hồ sơ vụ án đối với 01 (*một*) chiếc thẻ nhớ USB, có nhãn hiệu SanDisk 16GB bên trong có lưu giữ 02 *(hai)* đoạn video ghi lại hình ảnh Trương Văn Đ mặc áo màu đen, quần màu xám, đội mũ lưỡi trai màu đen, đeo khẩu trang màu trắng đang điều khiển xe mô tô BKS 97F7-1153 di chuyển đi qua xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn hướng ra xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Hiện được niêm phong vào một phong bì B1.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ

phí Tòa án. Bị cáo Trương Văn Đ phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự ".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Người tham gia tt;
- Lưu HSVA, hồ sơ THAHS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hiến Công Hanh